

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 41/2023/HSST
Ngày: 02/06/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Thẩm phán: Ông NGUYỄN TUẤN LONG

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông TRẦN VĂN LÝ

2/ Ông MAI GIA CÁT

3/ Ông PHẠM VĂN TUẤT

- *Thư ký phiên tòa:* Ông LÊ NGỌC XUÂN THIỆN – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông TRƯƠNG QUANG THU - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

PHẠM H - Sinh năm 1957 tại Khánh Hòa

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã X, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Trung V (đã mất) và bà: Mai Thị M (đã mất).

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 23/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm H:**

Luật sư Lê Đình H1 (Văn phòng luật sư Phan Tấn H2), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K. Luật sư H1 có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Bà Nguyễn Thị H3 - Sinh năm: 1976

Trú tại: H P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Xuân T - Sinh năm: 1954

Địa chỉ: Số H D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trần Thị T1 - Sinh năm: 2002

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Nguyễn Gia B - Sinh năm: 1952

Địa chỉ: C P, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông Phạm Duy Đ - Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm H và Nguyễn Thị H3 có quan hệ tình cảm và sống với nhau như vợ chồng tại phòng trọ thuê của ông Nguyễn Xuân T ở địa chỉ H P, V, N, Khánh Hòa. Trong thời gian sống chung, H và H3 có mâu thuẫn với nhau do H nghi ngờ H3 có quan hệ tình cảm với người khác. Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, H và H3 đang nằm trên giường tại phòng trọ thì H thấy H3 nhắn tin trên điện thoại nên nảy sinh ghen tuông và hỏi H3 nhắn tin với ai nhưng H3 không trả lời. Lúc này, H khóa cửa phòng trọ lại rồi đi đến khu vực bếp lấy 01 cây chày kim loại dài khoảng 21cm xông đến chỗ H3 nằm đánh 02 cái vào vùng đầu H3 thì H3 vùng dậy giằng co với H lấy được chày kim loại ném ra khu vực cửa phòng trọ. H tiếp tục đến kệ đựng chén, bát lấy 01 con dao dài 35cm rồi cầm dao xông đến chém nhiều nhất vào vùng đầu, mặt, cổ, ngực, tay của H3 làm H3 gục ngã xuống nền nhà phòng trọ. Thấy H3 chảy nhiều máu, H nói: “Máu ra thế này thì mày cũng chết, tao cũng không thiết sống nữa” rồi H lấy 01 đoạn dây cáp buộc vào lan can gác lửng trong phòng trọ treo cổ tự tử. Lúc này H3 đứng dậy mở khóa cửa phòng trọ hô hoán thì ông Nguyễn Xuân T chạy đến cắt dây đỡ H xuống rồi gọi cấp cứu đưa H và H3 đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh K. H điều trị đến ngày 02/11/2022 xuất viện, còn H3 đến ngày 22/11/2022 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 488/TgT-TTPY ngày 02/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh K thương tích của Nguyễn Thị H3:

Dấu vết chính qua giám định:

- Vùng thái dương phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 12%

- Vùng đỉnh chẩm có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật 01%.

- Vùng cằm có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%.
- Vùng cằm cổ có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%.
- Vùng trán có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật 03%.
- Vùng mắt phải kéo dài từ cung mày phải vào góc trong mi dưới mắt phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 06%.
- Vùng mũi kéo dài từ gốc mũi đến môi trên bên trái có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 06%.
- Vùng cổ có 02 vết sẹo kích thước nhỏ, mỗi vết sẹo nhỏ vùng cổ có tỷ lệ thương tật là 02%. Phương pháp cộng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT thì Tỷ lệ thương tật 02 vết sẹo nhỏ vùng cổ là 3,96%.
- Vùng ngực có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%.
- Vùng ngực có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật 01%.
- Vùng cánh tay phải có 01 vết sẹo kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%.
- Vùng cẳng tay phải có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật 01%.
- Vùng bàn tay phải ngón II có 01 vết thương kích thước trung bình. Tỷ lệ thương tật 02%.
- Vùng bàn tay phải ngón IV có 01 vết sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật 01%.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H3 là 30%.

Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Ngoại lực tác động.

Tác nhân: Vật sắc

Vết thương của Nguyễn Thị H3 nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 289/TgT-TTPY ngày 08/02/2023 kết luận:

- Nứt xương trán phải. Tỷ lệ thương tật 09%.
- Cứng 1 khớp liên đốt ngón II tay phải. Tỷ lệ thương tật 04%.

Tổng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị H3 là 39%.

Quá trình điều tra bị can Phạm Hùng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tang vật tạm giữ: - 01 con dao phay dài 35cm, lưỡi dao kích thước (21x8)cm, cán rộng 0,3cm quấn băng keo. - 01 chày kim loại dài 21cm, đầu chày dài 0,85cm, đường kính 0,45cm, cán đường kính 0,25cm - 01 đoạn dây cáp màu đen dài 1,5m, dày khoảng 0,03m.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSKH-P1 ngày 09/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm H về tội **“Giết người”** theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phạm H. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức hình phạt 12 đến 13 năm tù giam. Về

trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho bị cáo Phạm H, luật sư Lê Đình H1 đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo bị ảnh hưởng tâm lý do trước đây từng bị tai nạn giao thông; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng vẫn có thiện chí đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Công an tỉnh K, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ những người làm chứng trong vụ án nhưng tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của những người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nói trên.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 31/10/2022, do nghi ngờ bị hại Nguyễn Thị H3 nhắn tin liên hệ với người đàn ông khác, bị cáo Phạm H đã sử dụng chày kim loại đánh hai cái vào vùng đầu của bị hại, khi bị hại giằng co lấy được chày, bị cáo tiếp tục sử dụng con dao chém nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, cổ, ngực, tay của bị hại làm bị hại gục ngã xuống nền nhà.

Bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau như vợ chồng, tuy nhiên chỉ vì sự nghi ngờ ghen tuông không có căn cứ mà bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm tấn công vào những vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Hành vi của bị cáo có khả năng gây ra cái chết cho bị hại nên không được cấp cứu kịp thời, đã thể hiện thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi

thường pháp luật, là hành vi có tính chất côn đồ, hung hãn, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Có cơ sở để kết luận rằng, bản cáo trạng số: 31/CT-VKSKH-P1 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Phạm H về tội “**Giết người**” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 với tình tiết định khung “*có tính chất côn đồ*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo Phạm H là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể đặc biệt được pháp luật ưu tiên bảo vệ, việc bị hại chưa chết nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo sử dụng nhiều hung khí khác nhau liên tiếp tấn công với cường độ mạnh vào vùng đầu, mặt, cổ, ngực, tay của người bị hại, hành vi của bị cáo rất quyết liệt, thể hiện ý thức cố tình thực hiện tội phạm đến cùng nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Vì vậy cần phải xét xử mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm H khai có nhờ người thân là ông Phạm Duy Đ bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị H3 khi bà H3 đang điều trị tại bệnh viện, tuy nhiên ông Đ và bà H3 xác định số tiền 5.000.000 đồng ông Đ đưa cho bà H3 tại bệnh viện là tiền trả nợ cá nhân, không phải tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại. Như vậy, đến thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên Hội đồng xét xử nhận thấy có cơ sở áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt”, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng quy định tại Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, người bị hại là bà Nguyễn Thị H3 yêu cầu bị cáo Phạm H bồi thường thiệt hại các khoản như sau:

- Chi phí y tế phục hồi sức khỏe:

Tiền thuê xe cấp cứu: 1.000.000 đồng; tiền thuốc và thiết bị y tế: 3.788.239 đồng; viện phí: 32.723.040 đồng.

- Bồi thường thu nhập thực tế bị mất: 6.000.000 đồng x 7 tháng = 42.000.000 đồng

- Chi phí cho người chăm sóc (2 người trong thời gian 30 ngày): $2 \times 6.000.000 \text{ đồng/tháng} = 12.000.000 \text{ đồng}$.

- Bồi thường tổn thất về tinh thần tương đương 70 tháng lương cơ sở: $70 \text{ tháng} \times 1.490.000 \text{ đồng} = 104.300.000 \text{ đồng}$

Tổng cộng các khoản bị hại Nguyễn Thị H3 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 195.811.279 đồng.

Xem xét các khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, xét thấy:

+ *Đối với yêu cầu của người bị hại về chi phí điều trị vết thương, cứu chữa, phục hồi sức khỏe (37.511.279 đồng); về chi phí cho người chăm sóc người bị hại (12.000.000 đồng); về chi phí mất thu nhập của bị hại (42.000.000 đồng):*

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm H đồng ý bồi thường thiệt hại toàn bộ các yêu cầu của bị hại Nguyễn Thị H3 về chi phí điều trị vết thương, cứu chữa, phục hồi sức khỏe: 37.511.279 đồng; chi phí cho người chăm sóc người bị hại: 12.000.000 đồng; chi phí mất thu nhập của bị hại trong thời gian 7 tháng: 42.000.000 đồng; tổng cộng các khoản chi phí nói trên là 91.511.279 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại, sự tự nguyện thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ *Đối với yêu cầu của người bị hại về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần:*

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm H và bị hại Nguyễn Thị H3 không thể thỏa thuận được về mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại. Căn cứ quy định của pháp luật, căn cứ tình hình thương tật thực tế của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: hành vi trái pháp luật của bị cáo đã khiến bị hại Nguyễn Thị H3 bị tổn thương vùng đầu, mặt và tay chân, gây ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống sinh hoạt của bị hại nên có cơ sở chấp nhận mức bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại tương đương 25 tháng lương cơ sở, tức: $1.490.000 \text{ đồng/tháng} \times 25 \text{ tháng} = 37.250.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Phạm H có nghĩa vụ phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H3 là: $91.511.279 \text{ đồng} + 37.250.000 \text{ đồng} = 128.761.279 \text{ đồng}$.

[5] Về vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K đã thu giữ vật chứng là một con dao phay dài 0,35m, lưỡi dao kích thước (0,21x0,08) m, cán rộng 0,03m quấn băng keo; một chày kim loại dài 0,21m, đầu chày dài 0,085m, đường kính 0,045m, cán đường kính 0,025m là hung khí được bị cáo Phạm H sử dụng để phạm tội; một đoạn dây cáp màu đen dài 1,5m, dày 0,003m bấm bằng kim loại màu đen dài 27cm không có giá trị sử dụng, đồng thời bị hại Nguyễn Thị H3 không yêu cầu nhận lại các vật chứng nói trên; nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm H 66 tuổi. Theo quy định của Luật Người cao tuổi và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm H phạm tội: “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **PHẠM HÙNG 12 (mười hai) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phạm H và bị hại – bà Nguyễn Thị H3 về việc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 91.511.279 đồng; bao gồm các khoản chi phí cho việc điều trị, cứu chữa, phục hồi sức khỏe; chi phí cho người chăm sóc người bị hại; chi phí mất thu nhập của bị hại.

Về số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Buộc bị cáo Phạm H có nghĩa vụ bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại Nguyễn Thị H3 số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 37.250.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Phạm H có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H3 là 128.761.279 đồng.

Quy định: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy một con dao phay dài 0,35 m, lưỡi dao kích thước (0,21x0,08) m, cán rộng 0,03m quấn băng keo; một chày kim loại dài 0,21m, đầu chày dài 0,085m, đường kính 0,045m, cán đường kính 0,025m; một đoạn dây cáp màu đen dài 1,5m, dày 0,003m

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23; Điều 26; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Phạm H không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH